

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2017/HSST

Ngày 22/ 11/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai Hoa

2. Ông: Nguyễn Chí Hoàng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2017

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; Sinh ngày 25/ 11/1980

HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Bùi Văn Đ, sinh 1960 và bà: Đoàn Thị N, sinh 1960

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh: Nguyễn Văn K (Chồng người bị hại), sinh năm 1974 (Có mặt)

Trú quán: Thôn Đa Sỹ, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 13/5/2017, Bùi Văn T điều khiển xe Mô tô BKS: 29S8 - 0339 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Xuân Mai – Lạc Thủy, khi đi đến Km 425 + 800 thuộc thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình với vận tốc khoảng 40 - 50 km/h (*theo lời khai của T*) xe có bật đèn chiếu sáng. Bùi Văn T phát hiện phía trước khoảng cách khoảng 07 – 08m, thấy chị Nguyễn Thị T đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường (*theo hướng xe Mô tô của Bùi Văn T*), nhưng Bùi Văn T không giảm tốc độ, không bấm còi, khi đến gần không kịp xử lý đã đâm vào người chị Nguyễn Thị T, làm chị T ngã đập đầu xuống đường .

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị T và Bùi Văn T đều bị thương tích phải đi Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 14/5/2017 chị T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Ngày 13/5/2017 vụ tai nạn giao thông xảy ra tại KM 452 + 800 đoạn đường thẳng, phẳng lòng đường rộng 6,55m, áp dụng cho xe chạy hai chiều. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đo về mép đường bên phải theo hướng Chợ Bến đi Yên Thủy.

Điểm (A) là điểm va chạm đầu tiên giữa xe Mô tô BKS 29S8 – 0339 với người đi bộ; đo từ (A) vào mép đường là 1,3m; đo đến đầu vết cà đầu tiên do để chân xe Mô tô để lại trên mặt đường 1,16m; đo đến tâm máu người đi bộ (2) là 2,4m.

Vị trí số (1) là vết cà của xe Mô tô hướng Chợ Bến – Yên Thủy có diện 8,93m x 0,03m đầu vết cách mép đường 01m, cuối vết trùng để chân bên phải xe Mô tô cách mép đường 0,1m

Số (2) là vị trí vết máu người đi bộ có diện 0,8 x 0,15m, đo từ tâm vào mép đường là 02m

Số (3) Vị trí vết máu người điều khiển xe Mô tô (Thắng) có diện 0,8m x 0,65m, đo từ tâm vào mép đường là 1,62m

Số (4) là vị trí xe Mô tô đo từ trục trước xe Mô tô đến tâm (A) là 10,5m, trục trước xe vào mép đường là 0,8m, trục sau vào mép đường là 0,22m.

Số (5) là vị trí cột mốc Km 452 + 800

Bản kết luận giám định pháp y số: 92 ngày 24/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng vụ án:

- Xe Mô tô BKS: 29S8 – 0339, số máy 0260508; số khung 260484; nhãn hiệu Honda, kiểu Wave màu xanh. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đối với Giấy phép lái xe Mô tô mang tên Bùi Văn T và 01 đăng ký xe Mô tô BKS: 29S8 – 0339 khi tai nạn xảy ra Bùi Văn T đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cáo trạng số: 45/KSĐT - TA, ngày 25/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th, phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS tuyên trả lại Bùi Văn T chiếc xe Mô tô BKS: 29S8 – 0339, số máy 0260508; số khung 260484; nhãn hiệu Honda, kiểu Wave màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 85.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không có đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với tội danh, điều luật, và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp của người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện

trường, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/5/2017 Bùi Văn T, là người có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô BKS: 29S8 - 0339 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Xuân Mai – Lạc Thủy vận tốc khoảng 40 - 50 km/h khi đến Km 425 + 800, thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đã đâm vào người đi bộ qua đường là chị Nguyễn Thị T, hậu quả làm chị Nguyễn Thị T bị thương sau đó tử vong.

Hành vi của Bùi Văn T điều khiển xe mô tô đi không chú ý quan sát, khi gặp người đi bộ qua đường đã không giảm tốc độ và đâm vào người đi bộ qua đường. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân chính, trực tiếp gây ra vụ tai nạn và làm chị Nguyễn Thị T bị chết. Hành vi đó của bị cáo T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và phạm vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, làm thiệt hại về tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Bùi Văn Thắng trong quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường thiệt hại, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này phía người bị hại cũng có một phần lỗi, đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ vì khi qua đường đã không chú ý quan sát các xe đang đi tới. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo Bùi Văn T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 BLHS cũng đủ để giáo dục cải tạo bị

cáo thành người công dân có ích, như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn K không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe Mô tô BKS: 29S8 – 0339, số máy 0260508; số khung 260484; nhãn hiệu Honda, kiểu Wave màu xanh. Xét đây là chiếc xe mô tô của bị cáo Bùi Văn Thắng và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLHS.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T: 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS

- Trả lại Bùi Văn T 01 Mô tô BKS: 29S8 – 0339, số máy 0260508; số khung 260484; nhãn hiệu Honda, kiểu Wave màu xanh. Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn ngày 02/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường